HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

SECURITIES TRADING ACCOUNT OPENING CONTRACT

(Dành cho khách hàng tổ chức và cá nhân nước ngoài lưu ký chứng khoán tại Ngân hàng Lưu ký)

(*For foreign individual and institutional clients depositing at Custodian Bank*)

Số HĐ:

KB Securities

KB Securities

Số TK:
Account No:

Số HĐ:
Contract No:

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này ("Hợp Đồng") được ký tại ....., ngày / / giữa:

Securities Trading Account Opening Contract (hereinafter referred to as "Contract") was signed at ....., on / / by and between:

1. KHÁCH HÀNG / CLIENT

Tên:
Name:

Loại hình: Cá nhân
Type: Individual

Tổ chức
Institutional

Giới tính: Nam
Gender Male

Nữ
Female

Ngày sinh/ Ngày thành lập:
Date of birth/ Date of establisment:

Mã số thuế:
Tax code (if any):

Số Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD:
Passport No./ Business Registration No./ Certificate of Incorporation No.:

Ngày cấp:
Date of issue:

Nơi cấp :
Place of issue:

Nghề nghiệp/ Ngành nghề kinh doanh:
Business areas:

Quốc tịch:
Nationality:

Cư trú tại Việt Nam: Có
Resident in Vietnam: Yes

Không
No

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu có):
Residential Address in Vietnam (if any):

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài/ Trụ sở chính:
Residential Address/ Registered Headquarter Address:

Điện thoại di động:
Mobile phone:

E-mail:

Điện thoại:
Telephone:

Fax:

Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền:
Legal Representative/ Authorized person:

Chức vụ:
Title:

Ngày tháng năm sinh:
Date of birth:

Quốc tịch:
Nationality:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
ID/ Passport No:

Ngày cấp:
Date of issue:

Nơi cấp :
Place of issue:

Giấy ủy quyền:
Power of Attorney:

Ngày cấp:
Date of issue:

Nơi ở hiện tại:
Current place:

Tài khoản lưu ký số:
Custody Account No:

Mở tại:
At Bank:

Mã số giao dịch chứng khoán:
Securities trading code:

(Sau đây gọi là "**Khách Hàng**")
*(Hereinafter referred to as the "**Client**")*

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)
KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK COMPANY (KBSV)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 & 17, Tháp 02, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Headquarter: Floor 16 & 17, Tower 02 Capital Place, 29 Lieu Giai, Ngoc Khanh, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

Điện thoại/ *Telephone:* (+84) 24 7303 5333

Hotline: 19001711 **Fax:** (+84) 24 3776 5928 **Website:** www.kbsec.com.vn

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 11/06/2008 và các Giấy phép điều chỉnh theo từng thời kỳ

License for Establishment and Operation No: *77/UBCK-GPHĐKD issued by State Securities Commission on 11 June, 2008 and its amendments from time to time.*

Người đại diện: *Represented by:* | Chức vụ: *Title:*

Giấy ủy quyền: *Power of Attoney:* | Ngày: *Date:*

(Sau đây gọi là "**KBSV**")
*(Hereinafter referred to as "**KBSV**")*

Sau khi thỏa thuận, bằng việc ký tên dưới đây, Khách Hàng xác nhận đã được tư vấn, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp Đồng theo các điều kiện và điều khoản cụ thể ở các trang sau và Điều khoản và Điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân được đăng tải tại https://www.kbsec.com.vn/en/terms-and-conditions.htm (bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ).

After negotiattion, by signing hereafter, the Client is considered to read, understand and agree all terms and conditions of the Contract hereafter as well as the Term and Condition on Personal Data Protection at https://www.kbsec.com.vn/en/terms-and-conditions.htm (including its amendments and supplements from time to time).

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ *FOR CLIENT*		
Chữ ký mẫu 1 *Specimen Signature 1*	Chữ ký mẫu 2 *Specimen Signature 2*	Mẫu dấu *(nếu có)* *Seal template (if any)* (Dành cho Khách Hàng là tổ chức) *(For Institutional Client)*
Khách Hàng/ *Client* (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)) *(Sign, full name seal and (if any))*		
DÀNH CHO KBSV/ *FOR KBSV*		
Nhân viên nhận hồ sơ *Teller* *(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and full name)*	Nhân viên xác thực KH *Client authentication Officer* *(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and full name)*	Đại diện KBSV *KBSV Representative* *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/Sign, seal, full name)*

A. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
INFORMATION RELATED TO SECURITIES TRADING

Loại chứng khoán giao dịch *Type of securities for trading*	Tất cả các loại chứng khoán được phép giao dịch theo quy định pháp luật, trừ trường hợp Khách Hàng và KBSV có thỏa thuận khác. *All types of securities allowed to be traded under the laws, unless otherwises agreed by the Client and KBSV*
Phương thức nhận sao kê hàng tháng *Method of receiving monthly statements*	Tại quầy giao dịch và/hoặc E-mail /At the counter and/or E-mail Hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc phương thức khác được KBSV cung cấp tùy từng thời điểm *Online trading system or other method provided by KBSV from time to* time
Phương thức khấu trừ thuế thu nhập *Method of income tax deduction*	Khấu trừ tại công ty chứng khoán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác Deducted at the securities company, unless otherwise provided by the laws

B. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH
REGISTRATION FOR USING UTITLITY SERVICES

Phương thức giao dịch *Method of trading*	Giao dịch qua tổng đài điện thoại (KB-Call) *Transactions via call center (KB-Call)*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	Giao dịch qua Internet (KB-Pro; KB-Trade; KB-Mobile...) *Internet trading (KB-Pro; KB-Trade; KB-Mobile...)*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
Đặt lệnh (bao gồm sửa/ hủy lệnh) qua các phương thức thông tin liên lạc *Place order (including amend/cancel order) via communication methods*	Đặt lệnh qua email đã đăng ký trong Ủy quyền *Place order via the email(s) registered in Power of Attorney*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	Đặt lệnh qua các ứng dụng nhắn tin qua nền tảng di động hoặc Internet (các ứng dụng nhắn tin, chat, trò chuyện nào có khả năng lưu giữ thông tin) gọi chung là "Apps Chat" *Place order via mobile or internet messaging applications (instant messesger, chat or call applications whose data is able to be stored) collectively referred to as "Apps Chat"*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	Đặt lệnh thông qua tin nhắn SMS, MMS từ số điện thoại di động của Khách Hàng *Place order via SMS, MMS from registered mobile phone number of the Client*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
Đặt lệnh (bao gồm sửa/hủy lệnh) qua Bloomberg *Place order (including amend/cancel order) via Bloomberg. Broker code: KBSV*	Đặt lệnh qua Instant Bloomberg (IB Chat) bằng UUID: ..... *Place order via Instant Bloomberg (IB Chat) by UUID:*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	Đặt lệnh trực tiếp vào sàn giao dịch thông qua Bloomberg EMSX bằng UUID: ..... *Direct Market Access (DMA) via Bloomberg EMSX by UUID (Handling Instructions: **AUTO**)*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	Đặt lệnh thông qua Bloomberg EMSX bằng UUID: ..... và môi giới xử lý *Manual order via Bloomberg EMSX by UUID and executed by traders (Handling Instructions: **MAN**)*	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
Phương thức xác thực *Verification method*	Kênh giao dịch trực tuyến *Online trading*	OTP ☐ Chữ ký số ☐ *Digital signature*
	Ứng dụng di động *Mobile apps trading*	OTP ☐

Phương thức thông báo kết quả giao dịch *Method of transaction result notification*	Email	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	SMS	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐
	Online	Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐

C. THÔNG TIN VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ KIẾN THỨC, KINH NGHIỆM ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG
INFORMATION ABOUT SECURITIES, INVESTMENT KNOWLEDGE AND EXPERIENCE OF THE CLIENT

Tài khoản giao dịch chứng khoán đã mở tại công ty chứng khoán khác *Securities trading account opened at other Securities Company*	Số tài khoản *Account No.*	Tên Công ty chứng khoán *Name of Securities Company* ....
Mục tiêu đầu tư *Investment target*	Thu nhập cố định/ *Fixed income*	
	Tăng trưởng dài hạn/ *Growth long term*	
	Tăng trưởng trung hạn/ *Growth medium term*	
	Tăng trưởng ngắn hạn/ *Growth short term*	
	Tổng cộng/ *Total*	
Mức độ chấp nhận rủi ro *Acceptable risk level*	Thấp/ *Low*	
	Trung bình/ *Medium*	
	Cao/ *High*	
	Tổng cộng/ *Total*	
Tên công ty đại chúng mà Khách Hàng nắm giữ chức danh quản lý *Name of public company in which the Client holds management position*		Chức vụ/ *Position:*
Tên công ty đại chúng mà Khách Hàng là cổ đông lớn *Name of public company in which the Client is major shareholder*		Tỷ lệ sở hữu/ *Percentage of ownership:*
Hiểu biết về đầu tư *Investment knowledge*	Chưa biết ☐ *None* Còn hạn chế ☐ *Bad* Trung bình ☐ *Average* Tốt ☐ *Good* Rất tốt ☐ *Exellent*	
Kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư *Experience in investment*	Chưa có ☐ *None* Tín phiếu kho bạc ☐ *Treasury Bill* Cổ phiếu ☐ *Stocks* Trái phiếu ☐ *Bonds* Chứng khoán khác ☐ *Other securities*	
Đây có phải là tài khoản ủy thác quản lý *Is this an entrusted account?* Có/ *Yes* ☐ Không/ *No* ☐	Họ tên người được ủy thác/ *Name of trustee:*	Điện thoại/ *Tel:*
Quan hệ giữa Khách Hàng và nhân viên tư vấn *Relationship between the Client and Broker*	Mới quen ☐ *Just meet* Quan hệ họ hàng ☐ *Relative* Không quen biết ☐ *Unkown* Giới thiệu ☐ *Bonds* Khác ☐ *Other*	

D. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ QUYỀN THỤ HƯỞNG LIÊN QUAN và NGƯỜI ỦY QUYỀN GIAO DỊCH (nếu có)
INFORMATION ABOUT THE AFFILIATED BENEFICIARY and THE AUTHORIZED PERSON TO PERFORM THE TRANSACTION (if any)

1. Thông tin về người có quyền thụ hưởng liên quan
Information of relevant beneficiary

Họ tên: *Name:*	Ngày sinh: *Date of birth:*
CMND/CCCD/HC số: *ID/Passport No:*	Ngày cấp: *Date of issue:*
Địa chỉ thường trú: *Residential Address:*	Nghề nghiệp: *Occupation:*
Nơi ở hiện tại: *Current place:*	Mối quan hệ với Khách Hàng: *Relationship with the Client:*

2. Thông tin về người ủy quyền giao dịch
Information about the person who authorizes the transaction

Họ tên: *Name:*	Ngày sinh: *Date of birth:*
CMND/CCCD/HC số: *ID/Passport No:*	Ngày cấp: *Date of issue:*
Địa chỉ thường trú: *Residential Address:*	Nghề nghiệp: *Occupation:*
Nơi ở hiện tại: *Current place:*	Mối quan hệ với Khách Hàng: *Relationship with the Client:*

E. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TƯ VẤN MỞ TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (PHẦN DÀNH CHO KBSV)
INFORMATION ABOUT THE PERSON ADVISING ON OPENING THE ACCOUNT AND SECURITIES TRADING (RESERVED FOR KBSV)

1. Họ tên/*Full name*: .....

2. Số chứng chỉ hành nghề/*Practicing certificate No.*:.....loại/*Type*:.....

3. Quan hệ với Khách Hàng/*Relationship with the Client:*

☐ Người liên quan/*Relationship with the Client*
☐ Người thân, họ hàng/*Relatives*
☐ Thông qua giới thiệu/*Through introduction*
☐ Khác/*Other*

F. THÔNG TIN NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG/QUỸ ĐẠI CHÚNG[1]
INFORMATION ABOUT THE CLIENT'S RELATED PERSON BEING THE INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY/ PUBLIC FUND[1]

☐ Không/*No* ☐ Có/*Yes* (Vui lòng kê khai thông tin bên dưới/Please declare the information below)

Tên người nội bộ *Name of internal person*	Quốc tịch *Nationality*	CMND/CCCD Hộ chiếu *Identity Card/ Passport*	Địa chỉ thường trú *Permanent residential address*	Điện thoại *Phone number*	Tên công ty quỹ đại chúng *Name of public company/ public fund*	Chức vụ tại Công ty đại chúng/quỹ đại chúng *Position at public company/ public fund*	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ *Number, percentage of shares/ fund certificates held by the internal person*	Mối quan hệ với Khách Hàng *Relationship with the Client*

[1]Khái niệm người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng được quy định tại Điều 4.45 Luật Chứng khoán 2019.
[1]*The definition of internal person of public company/ public fund is provided in Article 4.45 Law on Securities 2019.*

G. XÁC THỰC VÀ NHẬN BIẾT DẤU HIỆU HOA KỲ THEO FATCA
VERIFYING AND RECOGNIZING THE SIGNAL OF UNITED STATES UNDER FATCA

1. Thông tin tuân thủ FATCA (Đạo luật thuế Mỹ) dành cho Khách Hàng cá nhân
Information complies with FATCA (US Tax Act) for Individual client

☐ (a) Khách Hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (W9)
Clients are subject to US income tax (W9)

☐ (b) Khách Hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ nhưng có một trong những dấu hiệu Mỹ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Mỹ; (2) Có nơi sinh tại Mỹ; (03) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Mỹ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Mỹ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ.

Clients are not subject to US income tax but have one of the US signs under FATCA regulations: (1) Have US green card; (2) Having a birthplace in the United States; (03) Having an address to receive mail or permanent address, residing in the US (including a mail box at the US post office); (4) Has a mailing or mailing address in the United States; (5) There are contact numbers in the US; (6) There is a periodic payment order to transfer to an open account in the US; (7) An effective authorization or authority for an object with an address in the United States.

☐ (c) Khách Hàng không phải là các đối tượng nêu trên.
Clients are not the above objects.

2. Thông tin tuân thủ FATCA (Đạo luật Thuế Mỹ) dành cho Khách Hàng là tổ chức
Information complies with FATCA (US Tax Act) for Institutional Clients

☐ (a) Tổ chức được thành lập tại Mỹ hay thành lập theo pháp luật Mỹ hay có tổ chức hoạt động tại Mỹ hay chịu sự kiểm soát của một công dân/ người cư trú Hoa Kỳ.
An organization established in the United States or established under US law or organized in the United States or under the control of a US citizen/ resident.

☐ (b) Tổ chức là đơn vị tín thác có đặc điểm sau: (1) một Tòa án tại Mỹ có thể có quyền hạn theo định luật về việc đưa ra các lệnh hay phán quyết liên quan đến hầu như tất cả các vấn đề quản lý của đơn vị tín thác, và (2) một hoặc nhiều người Hoa Kỳ có quyền kiểm soát đối với các quyết định quan trọng của đơn vị tín thác, hoặc một tài sản của công dân hoặc người cư trú tại Hoa Kỳ đã mất (người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ, (nếu có), người thụ hưởng/ nhóm thụ hưởng).
The organization is a trust unit with the following characteristics: (1) a Court in the United States may have statutory powers of issuing orders or judgments regarding almost all management matters of the trustee, and (2) one or more Americans have control over important decisions of a trustee, or a property of a citizen or resident of the United States who has died (trustee, delegate) waterfall, guardian, (if any), beneficiary/ beneficiary group).

☐ (c) Tổ chức có nhà đầu tư/ cổ đông/ chủ sở hữu Mỹ.
The organization has investors/ shareholders/ US owners.

☐ (d) Tổ chức có được xem như một định chế tài chính ngoài Mỹ (ĐCTC), (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư công ty khác), vv ...) theo quy định của FATCA hay không.
Is the organization considered a financial institution outside the US, (eg banks, custodian banks, investment companies, investment brokers, investment advisors, funds or investment vehicles, insurance companies, holding companies (holding investment capital for companies other), etc. ...) according to FATCA rules or not.

Số định danh Toàn cầu của công ty (GIIN), nếu có: .....

Global Intermediary Identification Number (GIIN) of the company, if any: .....

☐ (e) Tổ chức không phải là các đối tượng nêu trên.
Organizations are not the above objects.

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách Hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách Hàng cam kết thông báo cho KBSV ngay khi có sự thay đổi và các thông tin đã kê khai như trên.
By selecting the appropriate boxes above and signing this Agreement, Client commits that the information declared is accurate and complete. Clients commit to notify KBSV as soon as there is a change and the information declared above.

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách Hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA mẫu đơn W9, tích chọn (c) là mẫu đơn W-8BEN-E, tích hợp (d) là mã số GIIN hoặc mẫu W-8BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho KBSV thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định. Đồng thời, Khách hàng đồng ý cho KBSV báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu (nếu có).
In case the Customer chooses (a) or (b), Customer commits to provide FATCA form W9, and select (c) the W-8BEN-E form, integrated (d) is GIIN code or W-8BEN-E form in case the organization does not have a code within 30 days of signing this Agreement. In case the Customer does not provide a FATCA set of documents for KBSV, this Customer's account is classified as an "Opposition Account" as prescribed. At the same time, the Customer agrees to let KBSV report the information of the Customer's accounts to the US Internal Revenue Service (IRS) or the competent tax authority, making the required tax deduction (if any).

I. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUNG
TERMS AND CONDITIONS

ĐIỀU 1: PHẠM VI CỦA HỢP ĐỒNG
ARTICLE 1: SCOPE OF THE CONTRACT

1.1 Khách Hàng đề nghị KBSV, và KBSV đồng ý mở và duy trì một tài khoản giao dịch chứng khoán dưới tên của Khách Hàng ("**Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán**", hoặc được viết tắt là "**TKGDCK**"), và cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau:

*The Client proposes KBSV, and KBSV hereby agrees to open and maintain a securities trading account under the name of Client ("**Securities Trading Account**", or referred to as "**STA**"), and to provide the Client the following services:*

(a) Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch cho Ngân hàng Lưu ký và Khách Hàng theo cách thức thỏa thuận;

Executing securities transactions according to the order(s) of the Client and provide transaction result(s) to Custodian Bank and Client in a negotiated method;

(b) *Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKGDCK theo thỏa thuận giữa hai Bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.*

Executing other services relating to the STA as agreed by the Parties from time to time and in accordance with the Vietnamese law.

(Các dịch vụ mà KBSV cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này sau đây được gọi chung là "**Dịch Vụ**").

*(Services provided by KBSV to Client under the Contract are hereinafter collectively referred to as the "**Services**").*

1.2 Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới KBSV qua dịch vụ giao dịch điện tử và Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó và KBSV không có nghĩa vụ phải xác thực về việc Khách Hàng là người trực tiếp đưa ra yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó.

Client agrees that KBSV shall have the right to execute all requests/propositions/instructions of the Client sent to KBSV via electronic trading method and the Client commits to be responsible for such requests/propositions/instructions and KBSV shall have no obligation to authenticate whether the Client is the person directly submitting such requests/propositions/instructions.

1.3 Khách Hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc KBSV thực hiện các công việc nêu tại các Điều 1.1, 1.2, trên đây của Khách Hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà KBSV thực hiện theo sự chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp Đồng này hết hiệu lực và Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với KBSV.

The Client commits to admit and be responsible for the results of the performance KBSV executed mentioned in the Articles 1.1, 1.2 and the Client shall not have any claim, objection, legal action about the authorization or such performance KBSV executed according to the approval of the Client. Client agrees that the above authorization shall be irrevocable and be terminated only in the event that the Contract is terminated and the Client no longer has any unfulfilled debt or obligation against KBSV.

ĐIỀU 2: CÁCH THỨC ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH
ARTICLE 2: METHOD OF PLACING AND RECEIVING ORDERS

2.1 Khách Hàng có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán bằng cách điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào phiếu lệnh bằng giấy (theo mẫu KBSV cung cấp) và nộp tại các quầy giao dịch của KBSV hoặc sử dụng phương thức giao dịch điện tử qua internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do KBSV cung cấp theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định theo từng thời kỳ của KBSV về mỗi phương thức giao dịch.

The Client shall directly place securities trading orders by fulfilling the required information on paper order form (provided by KBSV) and submitting at KBSV transaction counters or using electronic transaction method via the internet, telephone or other trading method provided by KBSV under the Contract and regulations of KBSV for each method of trading from time to time.

2.2 Khách Hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch chứng khoán khi được Ngân hàng Lưu ký xác nhận ký quỹ tối thiểu 100% tiền (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài Khoản Tiền) và tài khoản lưu ký chứng khoán (Tài Khoản Lưu Ký) đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí dịch

vụ ước tính.

Client shall only place securities trading orders when the Custodian Bank confirmed the Client depositing at least 100% of the money (for buying orders) or securities (for selling orders) freely traded/transferred on the Custody Account fulfilling transaction value and estimated taxes and service charges.

2.3 Khách Hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch chứng khoán phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do KBSV ban hành hoặc theo mẫu của Khách Hàng với điều kiện được KBSV chấp thuận. Khách Hàng cam kết chấp nhận kết quả và chịu trách nhiệm về mọi hành động của người được ủy quyền. Khách Hàng thừa nhận và cam kết rằng mọi lệnh, yêu cầu được cung cấp cho KBSV từ email, số điện thoại di động, tài khoản Apps Chat hoặc các phương thức khác đã đăng ký của Khách Hàng, dù được thực hiện bởi bất kỳ ai, là thể hiện ý chí của Khách Hàng và đương nhiên được coi là do Khách Hàng trực tiếp thực hiện;

The Client shall have the right to place orders by itself or authorize others to place orders. The authorization of other individuals to conduct securities transactions must comply with the Vietnamese law and must be made in writing form issued by KBSV or the Client's form approved by KBSV. The Client commits to admit the result and be responsible for all actions of the authorized person. The Client admits and undertakes that any order, request submitted to KBSV from email, mobile phone number, Apps Chat accounts or other methods registered by the Client, whether performed by anyone, shall be expression of the Client's will and shall be deemed to be directly executed by the Client;

2.4 KBSV sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách Hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của KBSV và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách Hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán để thực hiện giao dịch.

KBSV shall check Client's orders to ensure compliance with the regulations of KBSV and the prevailing Vietnamese law on securities trading. Upon successful verification, the Client's trading orders shall be transferred to the Stock Exchange's system to execute the transaction.

2.5 KBSV có quyền từ chối thực hiện giao dịch của Khách Hàng hoặc kiểm tra lại trước khi thực hiện nếu KBSV nhận thấy các lệnh giao dịch của Khách Hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.

KBSV shall have the right to refuse Client's transaction or to check before executing if KBSV discovers that Client's order is invalid or abnormal.

2.6 Khách Hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của pháp luật và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó, theo ý kiến của KBSV, không làm tổn hại đến quyền lợi của KBSV.

The Client shall only amend/cancel order or part of order if (i) order/part of order shall not be matched, and (ii) request to amend/cancel order sent during trading hours, and (iii) amendment/cancelation of the order is complied with the Vietnamese law and the Stock Exchange's regulations, and (iv) the amendment/cancelation of the order, in the opinion of KBSV, shall not harm to the benefits of KBSV.

2.7 Cuối ngày giao dịch, KBSV sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch trong ngày cho Khách Hàng và Ngân hàng Lưu ký phù hợp với hợp đồng/ thỏa thuận ba bên đã ký. Mọi khiếu nại của Khách Hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho KBSV trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin từ KBSV gửi theo quy định tại Hợp đồng này. Quá thời hạn này, Khách Hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại và tranh chấp liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.

At the end of the trading day, KBSV shall send a notice of the trading execution result to the Client and Custodian Bank according to the signed contract/tripartite agreement. Any Clients complaint relating to the trading result must be submitted to KBSV within 24 hours from the time Client receives the notice from KBSV. Exceed such time limit, the Client shall be deemed to admit the trading result and waives all right to claim, sue or dispute relating to the traing result sent by KBSV.

2.8 Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có quyền ghi âm, lưu trữ tất cả các cuộc gọi, tin nhắn, lịch sử trò chuyện giữa Khách Hàng và nhân viên môi giới của KBSV. Khách Hàng thừa nhận bất kỳ bản ghi âm, sao kê tin nhắn, lịch sử trò chuyện giữa Khách Hàng và nhân viên môi giới của KBSV là bằng chứng pháp lý về việc Khách Hàng đặt lệnh và/hoặc đưa ra các yêu cầu giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng đối với KBSV;

The Client agrees that KBSV shall record, store all calss, messages and communication history between the Client and KBSV broker(s). The Client admits any audio recordings, message statements, communication history between the Client and KBSV's broker(s) as legal evidence that the Client places orders and/or makes request for transaction on Client's securities trading account to KBSV;

2.9 Đối với các lệnh giao dịch của Khách Hàng không được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc không được ghi âm, Khách Hàng có nghĩa vụ và KBSV có quyền thu thập chứng từ theo quy định của pháp luật. Trường hợp lệnh giao dịch của Khách Hàng không được xác nhận bằng văn bản và/hoặc xác nhận qua hệ thống giao dịch trực tuyến của KBSV trong 03 ngày làm việc kể từ ngày khớp lệnh, Khách Hàng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho KBSV có quyền cử/chỉ định đại diện để ký phiếu lệnh cho Khách Hàng và thực hiện các biện pháp cần thiết khác để hoàn thiện phiếu lệnh giao dịch. Khách Hàng cũng đồng thời đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Khách Hàng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đã phát sinh và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với KBSV liên quan đến những giao dịch này

If the Order(s) is not expressed in writing or recording, the Client has the obligation and KBSV has the right to collect documents according to the law. In case the Order(s) is not confirmed in writing and/or confirmed via KBSV's online trading system within 03 working days from the date of matching, the Client authorizes KBSV to appoint the representative to sign the confirming order and take necessary measures to complete the order. The Client unconditionally and irrevocably agrees that the Client will be responsible for this authorization and will not claim any damages arising from the authorization.

2.10 Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách Hàng cam kết tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và quy trình về giao dịch chứng khoán do KBSV quy định trong từng thời kỳ.

During the transaction process, the Client commits to comply with the Vietnamese law, the Stock Exchange's regulations and the procedure of trading securities stipulated by KBSV from time to time.

ĐIỀU 3: GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ
ARTICLE 3: ELECTRONIC TRADING

3.1 Khách Hàng có thể sử dụng dịch vụ giao dịch qua internet (thông qua website www.kbsec.com.vn hoặc địa chỉ khác được KBSV thông báo), điện thoại (thông qua tổng đài đặt lệnh Call Center của KBSV), fax, email và các phương tiện truyền dẫn khác mà KBSV triển khai tại từng thời điểm ("**Hệ Thống**") mà Khách Hàng đã đăng ký sử dụng tại mục **II. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH** ở trên và được KBSV chấp thuận (sau đây gọi chung là "**Giao Dịch Điện Tử**"). Các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử được cung cấp cho Khách Hàng không lưu ký tại KBSV bao gồm đặt lệnh/hủy/sửa lệnh giao dịch chứng khoán, sao kê các giao dịch chứng khoán, các công cụ hỗ trợ phân tích đầu tư, các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản. KBSV có quyền dừng, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào tại từng thời điểm sau khi đã thông báo công khai cho Khách Hàng. KBSV có quyền điều chỉnh nội dung cụ thể của từng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào với điều kiện là KBSV công bố nội dung thay đổi tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV trước khi áp dụng..

*The Client shall use trading service through internet (via website www.kbsec.com.vn or other address announced by KBSV), telephone (via KBSV Call Center), fax, email and other electronic method provided by KBSV from time to time (the "**System**") which were registered by Client in **II. REGISTRATION FOR USING UTILITY SERVICES** above and approved by KBSV (hereinafter referred to as "**E-Trading**"). E-Trading services provided to the Client include placing order/cancel-ing/changing orders of securities trading, providing trading statements, investment analyzation tools, account monitoring and management tools. KBSV shall have the right to discontinue, supplement or amend the provision of any E-Trading services at any time after officially announcing to the Client. KBSV shall have the right to amend the content of each E-Trading service or to terminate the provision of any E-Trading service provided that KBSV publishes the amended contents at its website and/or business locations of KBSV before applying..*

3.2 Khách Hàng đăng ký giao dịch điện tử sẽ được KBSV cấp một tên đăng nhập ("Tên Đăng Nhập") và một mật khẩu đăng nhập ("Mật Khẩu"). Khách Hàng được KBSV cung cấp một mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động (tùy theo chính sách của KBSV vào từng thời điểm) . KBSV khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và tính bảo mật của Mật Khẩu, mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động. KBSV không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí nào liên quan đến việc Khách Hàng không đảm bảo bí mật về Mật Khẩu và/hoặc mã PIN và/hoặc làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của KBSV.

The Client signing up for E-trading shall be given an username ("Username") and a login password ("Password"). The Client shall be provided with a PIN code and/or a password-receiving device (depending on KBSV's policy from time to time). KBSV recommends the Client change their Passwords and PIN code as soon as possible. The Client shall be fully responsible for the security and confidentiality of Passwords, PIN code and/or password-receiving device. KBSV shall not be responsible for any loss, damage or expense relating to Client's failure to secure Password and/or PIN code and/or to lost the password-receiving device; or any unauthorized access under the Client's Username into the System.

3.3 Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ lệnh, chỉ thị nào được gửi, hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện qua hệ

thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). KBSV không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, chỉ thị hoặc giao dịch nào như vậy.

The Client shall be fully responsible for any order, instruction sent to KBSV, or any transaction made through the System under Username of the Client, including orders or instructions sent by Client negligently or unwillingly, or exceeding transaction limit (if any). KBSV shall not be obliged to inspect, detect, correct, prevent or stop such orders, instructions or transactions.

3.4 Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập hoặc các yếu tố định danh khác do KBSV cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng;

The Client admits that any access/transaction activity on/into Client's STA made by Username or other identifying elements provided by KBSV to the Client and/or automatically changed by the Client on the System shall be deemed to be initiated and executed by the will and action of the Client;

3.5 Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ ghi âm trên hệ thống của KBSV là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ giấy có chữ ký hợp lệ của Khách Hàng.

The Client admits that securities trading requests of the Client which were created, sent, received and stored or recorded on KBSV System shall be electronic documents and have legal validity equal to hard copies with valid signature of the Client.

3.6 Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch điện tử là thời điểm hệ thống của KBSV nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng.

The time of receipt of an E-Trading request shall be the time that KBSV System receives a complete and valid electronic document from the Client.

3.7 Để sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại di động và địa chỉ hộp thư điện tử thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách Hàng. KBSV sẽ xác nhận thông tin về TKGDCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách Hàng cung cấp. Thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin được các bên mặc định là thời điểm Hệ Thống xác nhận đã gửi thông tin. Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Khách Hàng không hoạt động hoặc không thể nhận tin.

To use the E-Trading services, the Client shall be obliged to provide and update the mobile phone number and email address under legal ownership or management of the Client. KBSV shall confirm information about STA, arising transactions and other related issues through the phone number and email provided by the Client. The time that the Client receives the information from System shall be agreed automatically to be the time System confirms the information sent. The Client shall be fully responsible in the event the phone or email of the Client is not active or can not receive information.

ĐIỀU 4: CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ
ARTICLE 4: E-TRADING RISKS

4.1 Khách Hàng thừa nhận rằng giao dịch bằng phương thức điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro do lỗi thiết bị, hệ thống của KBSV hoặc gây ra bởi các bên thứ ba khác, và KBSV đã thực hiện cảnh báo, khuyến cáo đầy đủ cho Khách Hàng về các rủi ro đó, bao gồm nhưng không giới hạn:

Client admits that E-Trading always have hidden risks due to error of equipment, KBSV System or caused by other third parties, and KBSV warned the Client all about such risks, including but not limited to:

(a) Khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
When transmitting over the internet, the trading order may be suspended, stoped, delayed or have data errors;

(b) Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách Hàng không vào được hệ thống của KBSV;
The network transmission line may be affected so that trading orders of Client can not access to KBSV System;

(c) Khách Hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản; Khách Hàng làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động;
Username, Password, PIN code of Client may be stolen; Password-receiving device may be lost;

(d) Việc nhận dạng Khách Hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;
Client identification may be inaccurate, security issues may occur;

(e) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch;
Market prices and other securities information may be defective or misleading;

(f) Mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạng dẫn đến Khách Hàng không thực hiện được giao dịch hoặc không nhận được thông tin yêu cầu;
The telecommunication network used to place orders via telephone, to search transaction information or to receive notifications may be subject to malfunction, overload or network congestion so that Client can not execute the transaction or receive information requested;

(g) Hệ thống (bao gồm phần cứng và phần mềm) của KBSV và thiết bị/hệ thống của các bên thứ ba liên quan khác hoặc các dịch vụ cung cấp qua hệ thống có thể bị gián đoạn, treo, chậm, lỗi, trục trặc, sự cố, nhiễm virus;
The System (including hardware and software) of KBSV and other third parties' equipment/system or services provided through the System may be interrupted, suspended, delayed, failed, malfunctioned or virus infected;

(h) Các giao dịch có thể bị chậm trễ, hư hỏng, sự cố, bỏ sót, trục trặc do ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì hệ thống; và
Transactions may be delayed, damaged, malfunctioned, omitted or affected by the System maintenance activities; and

(i) Các biện pháp bảo vệ điện tử, bao gồm các chương trình lọc hoặc chống virus có thể bị lỗi hoặc sự cố.
Electronic protection measures, including filtering or anti-virus programs, may cause errors or malfunctions.

4.2 Khách Hàng tại đây đồng ý chấp nhận các rủi ro liên quan đến Giao Dịch Điện Tử như trên, và đồng ý rằng KBSV sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào do lỗi của Hệ Thống, thiết bị hoặc của bên thứ ba liên quan hoặc gây ra bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của KBSV trong quá trình thực hiện giao dịch.
The Client hereby agrees to accept all risks relating to the E-Trading as mentioned above and agrees that KBSV shall not be responsible for any loss or damage caused by any failure of the System, device or third parties relating to or caused by the Client or any other cause not due to KBSV's fault during the execution of the transaction.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ
ARTICLE 5: RESPONSIBILITIES OF THE CLIENT RELATING TO E-TRADING

5.1 Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối Mật Khẩu, Mã PIN cũng như các thiết bị nhận mật khẩu động và các mật khẩu đăng nhập Apps Chat (nếu có) truy cập vào Hệ Thống giao dịch điện tử/tổng đài điện thoại của KBSV ("Thông tin bảo mật").
The Client shall be responsible for the confidentiality of its Passwords, PIN code as well as password-receiving devices and Apps Chat login passwords (if any) to access KBSV E-Trading/Telephone System ("Confidential Information").
Trong trường hợp Khách Hàng nhận thấy hoặc nghi ngờ các thông tin bảo mật nêu trên bị tiết lộ hoặc bị một bên thứ ba bất kỳ kiểm soát hoặc thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, Khách Hàng ngay lập tức phải thông báo cho KBSV trực tiếp hoặc qua số điện thoại hotline của KBSV.
In the event that the Client finds or suspects that the above mentioned confidential information is disclosed or controled by third party or lost of password-receiving device, the Client must immediately notify KBSV directly or through KBSV hotline.
Khi nhận được thông báo từ Khách Hàng, KBSV ngay lập tức tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trên TKGDCK của Khách Hàng. Trong vòng 24h (hai tư giờ) kể từ thời điểm KBSV nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách Hàng, KBSV sẽ tiến hành kích hoạt lại mật khẩu truy cập giao dịch điện tử/điện thoại và thông báo cho Khách Hàng. KBSV không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách Hàng không hoặc chậm thông báo cho KBSV về việc các thông tin bảo mật đã bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.
Upon receipt of the notice from the Client, KBSV shall immediately suspend providing E-trading services on STA of the Client. Within 24 (twenty four) hours from the time KBSV receives a written request from the Client, KBSV shall reactivate the E-Trading/telephone trading password and notify the Client. KBSV shall not be responsible for damages caused by the Client failing or delaying notice to KBSV that confidential information stolen or suspected of being disclosed.

5.2 Khách Hàng phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước thời điểm KBSV có xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận được thông báo về việc lộ thông tin bảo mật của Khách Hàng.
The Client shall be responsible for all ongoing transactions or performed prior to KBSV's written confirmation on the Client's notice of disclosure about confidential information.

5.3 Khi thay đổi địa chỉ email hay số điện thoại, số fax đã đăng ký hoặc bất kỳ thông tin cá nhân nào của Khách Hàng, Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản hoặc tự cập nhật trên Hệ Thống của KBSV không chậm hơn một (01) ngày kể từ thời điểm thay đổi cho KBSV biết và kể từ thời điểm KBSV ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại, số fax mới. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi được sự xác nhận của KBSV.
Client shall be obligated to notify by writing or to update by itself on KBSV's System whenever having any change of information i.e registered email, telephone number, fax number and/or other personal information within 01 day from the date of changing. The change of information shall be only valid after the confirmation of KBSV.

5.4 Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra thông tin và biến động trên TKGDCK để kịp thời phản ánh cho KBSV các sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.
The Client shall be obliged to regularly check information and fluctuations on Securities Trading Account to promptly report to KBSV any errors incurred (if any) in the process of using E-Trading services.

5.5 Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và lệ phí khác liên quan đến dịch vụ Giao Dịch Điện Tử theo thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Để tránh hiểu nhầm, Phí dịch vụ liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử không phải là phí giao dịch chứng khoán mà Khách Hàng phải trả khi thực hiện giao dịch mua, bán chứng khoán.
The Client shall be obliged to pay completely all services fees and other fees relating to E-Trading services according to KBSV's announcement from time to time. To avoid misunderstanding, the E-Trading services fee shall not be securities transaction fees paid by the Client when executing securities buying and selling orders.

5.6 Khách Hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách Hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.
The Client shall be obliged to apply all reasonable measures to ensure safety and compatibility for machines, connected device, system software, application software used by the Client when connecting or accessing to the System for the purpose of controlling, averting and preventing the unauthorized use or access of the E-Trading Service.

5.7 Khách Hàng không được tự mình, hoặc cho phép người khác truy cập hoặc sử dụng trái phép vào Hệ Thống, cản trở hoạt động của Hệ Thống, sử dụng tài khoản được cấp theo cách gây hại cho Hệ Thống, gây ra bất kỳ lỗi, gián đoạn, tổn hại, chậm trễ cho bất kỳ phần nào của Hệ Thống hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống.
The Client shall not by itself or allow others to illegally access or use the System, interfere with the operation of the System, use the account granted in such a way as to harm the System, create any error, interruption, damage, delay to any part of the System or services provided through the System.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ
ARTICLE 6: SERVICES FEES

6.1 Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do KBSV cung cấp, dù bằng phương thức giao dịch thông thường hay Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng đồng ý trả cho KBSV mức phí đối với từng loại Dịch Vụ do KBSV quy định. KBSV sẽ thông báo về việc thu phí dịch vụ cho Khách Hàng khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.
When registering to use the Services provided by KBSV, whether by regular trading or E-Trading, the Client agrees to pay to KBSV the fee for each type of Services provided by KBSV. KBSV shall announce the collection of services fees to the Client when the Client registers for the Services.

6.2 Biểu phí dịch vụ được KBSV toàn quyền điều chỉnh, thay đổi bằng thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Việc thay đổi nội dung, hình thức thu và mức thu Phí Dịch Vụ sẽ được KBSV công khai trên địa chỉ website của KBSV và/hoặc các phương tiện công bố thông tin khác do KBSV quyết định trước thời điểm chính thức áp dụng.
Service fees shall be amended by KBSV notice from time to time. Change of service fees shall be posted on the website of KBSV and/or other information disclosure method decided by KBSV before applying.

6.3 Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có quyền tự động yêu cầu Ngân hàng Lưu ký trích tiền từ Tài Khoản Tiền hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán nào khác của Khách Hàng mở tại Ngân hàng Lưu ký để thanh toán cho bất kỳ khoản phí dịch vụ nào mà Khách Hàng phải trả cho KBSV khi đến hạn.
The Client agrees that KBSV shall have the right to automatically request Custodian Bank to deduct from the Custody Account of the Client to pay any service fees that the Clients obliged to pay to KBSV upon due.

ĐIỀU 7: THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ
ARTICLE 7: SERVICES PERIOD

Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách Hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được KBSV quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được KBSV điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà KBSV cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.
Time of services supply (including receiving Client's E-Trading orders) shall be specified by KBSV in trading instructions and may be amended by KBSV from time to time if KBSV, based on the trading situation of the stock market, considers it is reasonable.

ĐIỀU 8: GIỚI HẠN SỬ DỤNG DỊCH VỤ
ARTICLE 8: LIMITATION OF SERVICE

Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, KBSV có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách Hàng theo phương thức quy định tại Hợp Đồng này.

The Client agrees that KBSV may assign any limitation of Services. Depending on its ability and policy, KBSV shall have the right to supplement, change or terminate the provision of any of the Services from time to time, after notifying the Client by method stipulated under the Contract.

ĐIỀU 9: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG
ARTICLE 9: COMMITMENT OF THE CLIENT

9.1 Khách Hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp Đồng này, Khách Hàng đã được KBSV hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách Hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách Hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, và ý kiến của KBSV chỉ mang tính chất tham khảo và Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

The Client admits that before signing the Contract, the Client has been instructed by KBSV how to trade, place orders and provided all other information about securities and stock market, as well as chances to get profits and risks that the Client may incur when investing in securities. The Client also understands that the information, analysis, and opinions of KBSV shall be for reference only and the Client shall be fully responsible for their investment decisions.

9.2 Khách Hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDCK của Khách Hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDCK.

Client acknowledges that the price of securities shall be always fluctuating and in some cases the securities in the Client's STA may become worthless. Therefore, the Client shall be fully responsible and accepts all risks to the value of all securities in the STA.

9.3 Khách Hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp và TKGDCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Lưu Ký cũng như KBSV đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng và KBSV. KBSV sẽ cung cấp tới Khách Hàng các quy định về kết nối tài khoản, trách nhiệm của các bên và những sửa đổi, bổ sung (nếu có) ngay khi có quy định. Khách Hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kết nối tài khoản được Ngân Hàng Lưu Ký và KBSV xây dựng và ký kết. Khách Hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác ra xảy ra đối với TKGDCK và Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của KBSV và Ngân hàng Lưu Ký.

The Client also understands that the connection between the IICA and STA may incur risks and the Custodian Bank and KBSV have made the best effort to limit the risks by the rules and connection procedures between the Custodian Bank and KBSV. KBSV shall provide to the Client the rules on account connection, regulations on responsibilities of the parties and amendments and supplements (if any) as soon as stipulated. The Client commits to accept, properly and fully comply with the regulations on account connection created and signed by the Custodian Bank and KBSV. The Client commits to accept any financial and other risks arising against the STA and the IICA and shall not have any claim except that the fault belongs to KBSV or the Custodian Bank.

9.4 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu hai Bên tiếp tục ký với nhau các hợp đồng hoặc thỏa thuận khác về các dịch vụ liên quan do KBSV cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các hợp đồng/thỏa thuận đó. Tuy nhiên, nếu Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các hợp đồng/thỏa thuận đó, Khách Hàng đồng ý rằng KBSV được toàn quyền đề nghị Ngân Hàng Lưu Ký trích tiền từ Tài Khoản Tiền hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán nào khác của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng Lưu Ký để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách Hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào.

During the execution of the Contract, if the Parties continue to sign other contracts or agreements on related services provided by KBSV, the specific rights and obligations of the Parties shall be governed by such contracts/agreements. However, if the Client shall not fulfill the obligations set forth in or arising out of such contracts or agreements, the Client agrees that KBSV shall have the right to request Custodian Bank to deduct money from Client's Custody Account to pay Client's remaining obligations upon due without any claim, demand and/or objection.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG
ARTICLE 10: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, Khách Hàng còn có các quyền và nghĩa vụ sau:
In addition to the rights and obligations stipulated in the Contract, the Client shall have the following rights and obligations:

10.1 Quyền của Khách Hàng

Rights of the Client

(a) Có quyền đặt lệnh giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật, quy chế giao dịch của các Sở giao dịch chứng khoán và theo hướng dẫn của KBSV;
To place securities buying and/or selling orders according to the Vietnamese law, transaction rule of Stock Exchanges and the instruction of KBSV;

(b) Yêu cầu KBSV cung cấp thông tin về TKGDCK và kết quả giao dịch chứng khoán theo cách thức được các bên thỏa thuận;
To request KBSV for providing information of STA and results of securities transactions in a method agreed by the Parties;

(c) Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện các giao dịch trên TKGDCK phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong văn bản ủy quyền hợp pháp và được sự chấp nhận của KBSV trước khi thực hiện giao dịch;
To fully or partialy authorize others to execute transactions on the STA in accordance with the scope of authorization shown in the legal authorization documents and be accepted by KBSV before the transaction;

(d) Được quyền yêu cầu KBSV cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các giao dịch điện tử trong trường hợp Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử.
To request KBSV to provide printed documents for comparison with the electronic data of E-Trading in the event that the Client uses the E-Trading services.

10.2 Nghĩa vụ của Khách Hàng

Obligations of Client

(a) Cam kết những thông tin được cung cấp cho KBSV theo Hợp Đồng này là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong thời hạn một (01) ngày kể từ ngày thay đổi, phát hiện để KBSV điều chỉnh. KBSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách Hàng do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Khách Hàng không cập nhật hoặc cập nhật không kịp thời cho KBSV;
To commit that information provided to KBSV under this Contract shall be accurate and in accordance with the prevailing Vietnamese law. In the event that any change of information or wrong information, the Client shall be obliged to notify in writing within one (01) day from the date of change/detecting to KBSV to amend. KBSV shall not be responsible for any losses, risks, damages incurred to Client due to any change of information or wrong information that Client failing to update or to update in time to KBSV;

(b) Cập nhật cho KBSV ngay khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro và thông tin của Khách Hàng so với nội dung đã cung cấp cho KBSV; khi trở thành hoặc không còn là các đối tượng công bố thông tin. Khi cập nhật thông tin, KBSV được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách Hàng. KBSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách Hàng không thông báo cho KBSV. Khách Hàng đồng ý cung cấp các thông tin bổ sung, hồ sơ và tài liệu liên quan đến thông tin Khách Hàng, thông tin về thu thập và tài sản, giao dịch của Khách Hàng ngay khi nhận được yêu cầu của KBSV;
To update to KBSV changes on financial competency, acceptable risk level and information provided to KBSV; when becoming or no longer being subject of information disclosure. KBSV is allowed to consider that above information has not changed if it does not receive notice from the Client. KBSV shall not be responsible for damages arising from such change information that the Client does not notify KBSV. The Client agrees to provide additional information, records and documents related to the Client's information, information on the Client's collection, assets and transactions immediately upon receiving KBSV's request;

(c) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để KBSV thực hiện công việc ủy quyền;
To provide sufficiently and ensure authenticity of information and documents necessary for KBSV to execute authorization;

(d) Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí dịch vụ khác cho KBSV theo quy định về thời gian, giá trị và cách thức do KBSV công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại nơi giao dịch và trên website của KBSV;
To pay brokerage fees, custody fees and other services fees to KBSV in accordance with the time, value and method provided by KBSV from time to time and listed at the business locations or on the website of KBSV;

(e) Nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Khách Hàng;
To pay taxes arising from executed transactions of the Client in accordance with the prevailing Vietnamese law;

(f) Bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKGDCK của Khách Hàng, Hợp đồng này và các văn bản, tài liệu, hợp đồng khác đã và sẽ ký kết với KBSV; và

To keep confidentiality of all and any information relating to STA of the Client, the Contract and other documents and contracts signed with KBSV; and

(g) Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của KBSV liên quan đến việc sử dụng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán và các giao dịch trên tài khoản này;
To strictly comply with the Vietnamese law and regulations of KBSV relating to use and trading on the STA;

(h) Khi sử dụng các dịch vụ do KBSV cung cấp, Khách Hàng được xem như đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ như là một phần không tách rời của Hợp Đồng này;
By using the services provided by KBSV, Client shall be deemed to accept the terms and conditions of services which shall be an integral parts of this Contract;

(i) Khách Hàng có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán thuộc trường hợp phải công bố thông tin;
The Client shall be obliged to disclose information in accordance with the Vietnamese law when executing securities transactions in case of disclosure of information;

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KBSV
ARTICLE 11: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF KBSV

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, KBSV còn có các quyền và nghĩa vụ sau:
In addition to the rights and obligations stipulated in the Contract, KBSV shall have the following rights and obligations:

11.1 Quyền của KBSV
Rights of KBSV

(a) Hưởng các khoản phí cho việc cung cấp các dịch vụ theo Hợp Đồng này theo biểu phí do KBSV công bố và áp dụng vào từng thời kỳ;
To receive fees for providing services under the Contract in accordance with the tariff announced and applied by KBSV from time to time;

(b) Có quyền đề nghị Ngân hàng Lưu ký phong tỏa và trích tiền từ Tài Khoản Tiền hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán nào khác của Khách Hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách Hàng đối với KBSV và/hoặc với cơ quan Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua KBSV;
To automatically deduct money on the STA (if any) or request the Custodian Bank to hold and deduct money on the Indirect Investment Capital Account, or sell part or all of the securities on STA of the Client to pay for the executed transaction, tax deduction, collection of charges, costs incurred and any obligations and/or financial obligations of the Client against KBSV and/or the authorities and/or other third party which is executed through KBSV;

(c) Nếu Khách Hàng không sử dụng TKGDCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, KBSV có quyền tạm khóa TKGDCK của Khách Hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKGDCK sau khi Khách Hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của KBSV;
In the event that the Client shall not use the STA for a period of six (06) consecutive months, KBSV shall be entitled to temporarily close the STA of the Client and shall only reactivate STA after the Client completes the reactivating procedure under regulations of KBSV;

(d) KBSV có quyền không cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của KBSV mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này; và
KBSV shall have the right to refuse to provide Services to Client in the event that it finds that the use of Client is abnormal or that such provision is beyond the reasonable condition of KBSV. KBSV's refusal in such cases shall not be seem as a breach of the obligations under the Contract; and

(e) Đối với các giao dịch điện tử mà KBSV, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, KBSV có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.
KBSV shall have the right to refuse or to verify any E-Trading request before executing in the event KBSV finds out any abnormal, suspicious or invalid signs of such E-Trading request under its control.

(f) Có quyền tạm dừng, dừng, chỉnh sửa hoặc thay thế một phần hoặc toàn bộ dịch vụ, sản phẩm cung cấp cho Khách Hàng khi KBSV thay đổi chính sách sản phẩm, dịch vụ, chỉnh sửa, bảo trì, nâng cấp hệ thống, tạm đóng cửa địa điểm giao dịch, thay đổi địa điểm giao dịch hoặc các trường hợp khác mà KBSV cho là cần thiết. Trong trường hợp này KBSV sẽ thông báo trước cho Khách Hàng thông qua website của KBSV hoặc thông qua các hình thức khác.
Have the right to suspend, stop, modify or replace part or all of the services and products provided to the Client when KBSV changes its policy on products, services, modifications, maintenance, and upgrades. system, temporarily closing transaction

locations, changing transaction locations or other cases that KBSV considers necessary. In this case, KBSV will notify the Client in advance through KBSV's website or through other means.

11.2 Nghĩa vụ của KBSV

Obligations of KBSV

(a) Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Hợp Đồng này và cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Khách Hàng theo cách thức được các bên thỏa thuận;
To execute the transactions required by the Client in accordance with the Vietnamese law and the Contract; To provide transaction results to the Client in a method agreed by both Paties;

(b) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật;
To manage the securities of the Client in accordance with the Vietnamese law;

(c) Giữ bí mật các thông tin về TKGDCK và các giao dịch của Khách Hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Khách Hàng;
To keep confidentiality of information about the STA and transactions of the Client, except required by laws or competent authorities or in the event of being approved by Client's written consent;

(d) Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách Hàng vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài các mục đích thực hiện Hợp Đồng này nếu không có sự đồng ý trước của Khách Hàng;
Not to use money and securities of the Client for any purpose other than for purposes of executing the Contract without Client's consent;

(e) Lưu trữ các chứng từ liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng theo đúng các quy định của pháp luật; và
To keep documents relating to Client transactions in accordance with the Vietnamese laws; and

(f) KBSV không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Điện Tử của bất kỳ khách hàng nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Điện Tử của KBSV.
KBSV shall not undertake any commitment, guarantee or priority of the transfer and successful execution of transactions of any Client using KBSV E-Trading Services.

ĐIỀU 12: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM
ARTICLE 12: DISCLAIMER

12.1 KBSV sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:
KBSV shall not be responsible for any errors, damages or losses to the Client arising directly or indirectly from any of the following events:

(a) Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho KBSV, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;
The Client provides late, incorrect or inaccurate information to KBSV, including but not limited to information on buying order, selling order, securities name, securities code, securities quantity, price, condition and time of the securities (if any) and other related information, resulting in the transaction of the Client unexecuted or failed;

(b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của KBSV, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó KBSV, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ;
Error of any third party, including KBSV partner, in the provision of electronic/telephone transaction services. However, then, KBSV shall, in its ability, assist the Client in the process of working with such third party to demand such third party to indemnify pursuant to its fault;

(c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch điện tử/điện thoại, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào; và
Error of the System or any technical equipment relating to the electronic/telephone transaction System, even in the event that System rejects the password for any reason; and

(d) KBSV thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, lượng lệnh tăng đột biến, do sự thay đổi về pháp luật, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của KBSV hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che dấu thông tin của

Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.

KBSV is late or unable to fulfill its obligations in accordance with the terms and conditions of use of the Services above mentioned due to error of machinery, data processing, telecommunication, natural disaster, the increasing dramatically of number of orders, changes in law, regulations of the Stock Exchange or decisions of authorities or any event outside the control of KBSV or as a result of fraud, fake and/or hiding information of Client or any third party.

12.2 KBSV có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Khách Hàng nếu thiệt hại đó được chứng minh là phát sinh do lỗi của KBSV và không thuộc bất kỳ sự kiện miễn trách nào nêu tại Điều 12.1 trên đây với mức bồi thường do Khách Hàng và KBSV thỏa thuận, hoặc theo quy định của pháp luật nếu các bên không có thỏa thuận về mức bồi thường.

KBSV is obligated to compensate the damage to the Client if such damage is proved to be incurred by KBSV fault and not under any of the exemptions set forth in this Article, at the amount of compensation agreed between the Client and KBSV, or in accordance with the Vietnamese law if the Parties do not agree on compensation amount.

12.3 Hai bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót, một phần hay toàn bộ Hợp đồng này khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng.

Both Parties may not liable for any mistakes in part or in whole of the Agreement in case of Force Majeure.

12.4 KBSV được quyền miễn trừ tất cả trách nhiệm đối với những giao dịch của Khách hàng Hàng sau 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh giao dịch mà Khách hàng không có bất kỳ thông báo khiếu nại nào gửi đến KBSV về các sai sót và (hoặc) nhầm lẫn trong quá trình thực hiện giao dịch cũng như nhận kết quả giao dịch, các thông báo này phải được thể hiện bằng văn bản.

KBSV shall have the right to waive all liabilities for the Client's transaction after 24 hours from the time the transaction incurred that the Client had not any complaint to KBSV about error and/or misleading in the execution of the transaction as well as receipt of the transaction result. The complaint shall be made in writing.

ĐIỀU 13: THÔNG BÁO
ARTICLE 13: NOTIFICATION

13.1 Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch ("Tài Liệu") giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp Đồng hoặc đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:

All notices, communications and transactional documents ("Document") between the Parties sent to the address provided under the Contract or registration shall be deemed to be delivered and received when:

(a) Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
In the event of delivering directly, upon delivery and signed by the receiving party or the administrative department of the receiving party;

(b) Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;
In the event of sending by post, according to the normal delivery services, the delivery date shall be the fourth working day from the date of sending the stamp of the sending post office; If by courier services, the delivery date shall be the date the delivery services provider delivers the document to the receiving party;

(c) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
In the event of sending faxes or telexes during business hours to transactional address if there is any notification or

(d) *certificate of completion of transfer of faxes or telexes;*
Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email)*;*

(e) *At the time the email sent (in the event of sending by email);*
Tại thời điểm KBSV công bố Tài Liệu trên website của KBSV; và

(f) *At the time KBSV publishing the Document on the website of KBSV; and*
Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên hệ thống của KBSV.
At the time of notification by telephone or SMS text message made as recorded on KBSV System.

13.2 Thời điểm giao nhận theo các quy định trên đây, nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc thông thường, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.

The time of delivery above mentioned, in the event of falling outside of business hours, shall be deemed to occur at the first business hour of the next business day; in the event of falling on a weekend or holiday in accordance with labor law, shall be considered to occur on the first business day after the holiday.

13.3 Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi thông báo chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định trên đây.
In any event, each Party shall not be held liable for any reason whatsoever by the other Party without receiving notice within the condition that the notice sender shall prove and preserve the evidence that the notice sent as stipulated above.

13.4 Khách Hàng có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho KBSV. KBSV có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo trên website của KBSV hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV.
The Client may change the address for the purpose of this Article by sending written notice to KBSV. KBSV may change the address for the purpose of this Article by posting it on KBSV website or at KBSV's business locations.

ĐIỀU 14: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
ARTICLE 14: APPLICABLE LAW AND DISPUTE RESOLUTION

14.1 Hợp Đồng này được hiểu và giải thích theo các quy định của pháp luật Việt Nam.
The Contract shall be construed and interpreted in accordance with the Vietnamese law.

14.2 Khách Hàng được quyền khiếu nại về các kết quả giao dịch và những thông tin chi tiết liên quan đến tài khoản và hoạt động giao dịch của Khách Hàng trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông báo kết quả giao dịch hoặc kể từ thời điểm diễn ra sự thay đổi trên tài khoản của Khách Hàng. Quá thời hạn trên, KBSV sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết bất kì khiếu nại nào của Khách Hàng, trừ trường hợp Khách Hàng không thể thực hiện khiếu nại trong vòng 24h vì sự kiện bất khả kháng.
The Client shall have the right to complain about the transaction results and details relating to the account and trading activities of the Client within 24 hours from the time the Client receives the transaction results or from the time of the change on account of the Client. Past this time limit, KBSV shall not be responsible for resolving any complaint of the Client, unless otherwise the Client shall not make a complaint within 24 hours due to force majeure.

14.3 Tất cả các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, một trong các Bên có thể yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi KBSV có trụ sở chính để giải quyết theo quy định của pháp luật.
All disputes arasing from the Contract shall be resolved based on negotiation and mediation. In the event of unsuccessful mediation, one of the Parties shall request the competent People's Court where the head office of KBSV is located to settle in accordance with the Vietnamese law.

ĐIỀU 15: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG
ARTICLE 15: VALIDITY OF THE CONTRACT

15.1 Hợp Đồng cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
The Contract and any other appendixes, attachments (if any) shall be interpreted and governed by the Vietnamese law of Vietnam.

15.2 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi bị chấm dứt bởi một trong các trường hợp quy định tại Điều 15.3 và Điều 15.4 dưới đây.
The Contract shall become effective from the date of signing until terminated by one of the circumstances specified in Article 15.3 and Article 15.4 below.

15.3 Khách Hàng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã gửi bằng văn bản yêu cầu theo mẫu của KBSV trước năm (5) ngày làm việc cho KBSV. KBSV có quyền thu phí chấm dứt Hợp Đồng theo biểu phí được KBSV công bố và áp dụng tùy từng thời điểm.
The Client shall have the right to unilaterally terminate the Contract after submitting the request in writing form of KBSV before 5 (five) working days to KBSV. KBSV shall have the right to collect terminating fee according to the tariff announced and apllied by KBSV from time to time.

15.4 KBSV có quyền đơn phương chấm dứt việc cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt Hợp Đồng nếu:
KBSV shall have the right to unilaterally terminate the Service or Contract in the event of the followings:

(a) Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng này hoặc vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
The Client breached the Contract or violated the law on securities and securities market;

(b) Khách hàng vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng và không khắc phục khi có yêu cầu bằng văn bản của KBSV;
The Client violated the terms and conditions of the Contract and failed to remedy it upon written request of KBSV;

(c) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời gian Hai

Bên thực hiện Hợp Đồng;
In the event of a force majeure, closing the stock market for a prolonged period coincides with the time when the two Parties perform the Contract;

(d) Khách Hàng cá nhân hoặc nhân viên của Khách Hàng tổ chức vi phạm nội quy về trật tự, an toàn tại các điểm giao dịch và không khắc phục sau khi có nhắc nhở của KBSV;
The Client or employees of the Client violated the rules on order and safety at business locations and failed to remedy them at the request of KBSV;

(e) Thuộc các trường hợp phải chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định của KBSV tùy từng thời điểm, theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật;
The Contract must be terminated under the decision of KBSV from time to time, at the request of a competent agencies or as prescribed by law;

(f) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, gian lận và rủi ro;
Circumstances involving forgery, fraud and risk;

15.5 Trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, hoặc các trường hợp khác dẫn đến KBSV không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ môi giới cho Khách Hàng, KBSV tiến hành đàm phán với các bên nhận chia, tách, hợp nhất hoặc bên khác để xác định phương thức chuyển giao TKGDCK của Khách Hàng cho bên tiếp tục quản lý TKGDCK của Khách Hàng trên cơ sở Hợp Đồng này với mục tiêu đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của Khách Hàng theo đúng quy định pháp luật.
In the event of dividing, seprating, merging, or otherwise resulting in the failure of KBSV to provide brokerage services to the Client, KBSV shall negotiate with the competent parties to determine the method of transferring STA based on the Contract in order to ensure the maximum rights and interests of the Client in accordance with the Vietnamese law.

15.6 Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp Đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với KBSV theo Hợp Đồng này và/hoặc theo các hợp đồng khác giữa hai bên mà chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt Hợp Đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.
Regardless of termination of the Contract, obligations of the Client against KBSV under the Contract and/or other contracts between the Parties which have not been executed on the date of termination of the Contract shall continue to be binding on the Client until such obligations have been fulfilled entirely.

15.7 Các nội dung không được quy định trong Hợp Đồng, hoặc được quy định trong Hợp Đồng này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của KBSV sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của KBSV trong từng thời kỳ.
Any contents which are not specified in the Contract or specifed in the Contract but not in accordance with the Vietnamese law or regulations of KBSV shall be applied in accordance with the Vietnamese laws and regulations of KBSV from time to time.

15.8 Việc một hoặc các điều khoản trong Hợp Đồng này bị trở nên vô hiệu, mất hiệu lực sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác được quy định trong Hợp đồng này.
The invalidity of term(s)/condition(s) of the Contract shall not affect the validity of any other term/condition hereof.

15.9 Hợp Đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng các Phụ lục được lập thành văn bản có chữ ký của các Bên.
The Contract shall be amended, supplemented by written Appendixes signed by the Parties.

15.10 Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản chính, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.
The Contract shall be made in two (02) originals with the same validity, each Party shall keep one (01) copy for execution.

X. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DÀNH CHO TÀI KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH QUA BLOOMBERG

ĐIỀU 16: ĐỊNH NGHĨA
ARTICLE 16: DEFINITIONS

Tại Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa như sau:
In the Agreement, the following definitions shall have the following meanings:

16.1 "Dịch Vụ" là dịch vụ do KBSV cung cấp cho Khách hàng để Khách Hàng thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của Việt Nam trực tiếp trên cổng kết nối Bloomberg (Bloomberg Trading Terminal);
"Services" means services provided by KBSV to the Client for buying/selling securities at the Stock Exchanges of Vietnam directly via the Bloomberg Trading Terminal;

16.2 "Thông tin Bloomberg của Khách Hàng" là các thông tin gắn với tài khoản Bloomberg của Khách hàng, bao gồm nhưng không

giới hạn Bloomberg UUID, mã Tiểu khoản trên Bloomberg, Tên truy cập của Khách Hàng;
Client's Bloomberg Information" is information related to Client's Bloomberg account, including but not limited to Bloomberg UUID, Bloomberg Permissioned Account code, Client's username;

16.3 "Bloomberg UUID" là chuỗi ký tự dạng số duy nhất tương ứng với tên người sử dụng truy cập Bloomberg, do hệ thống Bloomberg gán cho người sử dụng truy cập Bloomberg;
"Bloomberg UUID" is a unique numeric character string corresponding to username used to login to Bloomberg identified by Bloomberg system for the user to access to Bloomberg;

16.4 "Tiểu khoản đặt lệnh Bloomberg" là mã hiệu của tiểu khoản của Khách Hàng trên Bloomberg, được Khách Hàng thông báo với KBSV tại Hợp Đồng này;
"Bloomberg Permissioned Account" is the code of the Client's Permissioned Account on Bloomberg, notified by the Client to KBSV in this Agreement;

16.5 "Đặt lệnh trực tiếp vào sàn giao dịch (AUTO)" là việc lệnh đặt của Khách Hàng được chuyển qua đường truyền kết nối từ Bloomberg đến Hệ thống giao dịch chứng khoán của KBSV, sau khi đảm bảo số dư đáp ứng yêu cầu lệnh đặt, lệnh sẽ được tự động chuyển vào hệ thống giao dịch chứng khoán của các Sở Giao dịch Chứng khoán;
"Directly Placing Order to the Stock Exchange (AUTO)" is a method that the Client's order trading shall be transferred through Bloomberg to KBSV, after ensuring the balance complies with the order, the order shall be automatically transferred to the securities trading system of the Stock Exchange;

16.6 "Chứng từ điện tử" là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn các lệnh giao dịch chứng khoán, bảng kê giao dịch chứng khoán được đặt lệnh và thực hiện qua cổng kết nối Bloomberg, các thông tin được trao đổi qua cổng kết nối Bloomberg giữa Khách Hàng và KBSV.
"Electronic record" is information relating to the execution of the Client's securities and money trading orders which were made, sent, received and stored when the Client uses Services, including but not limited to securities trading order, trading statement ordered and executed via Bloomberg trading terminal, information communicated via Bloomberg trading terminal between the Client and KBSV.

ĐIỀU 17: DỊCH VỤ
ARTICLE 17: SERVICES

17.1 Khách Hàng đăng ký sử dụng và KBSV đồng ý cung cấp cho Khách Hàng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg, bao gồm việc đặt lệnh, hủy lệnh, sửa lệnh, nhận thông báo kết quả khớp lệnh, các giao dịch khác liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên:
The Client registers to use and KBSV agrees to provide to the Client securities trading service via Bloomberg trading terminal, including placing order, cancelling order, amending order, receiving matching order result and other transactions relating to securities and money on the followings:

(i) Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV; và/hoặc
Securities trading account of the Client opened at KBSV; and/or

(ii) Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của Khách Hàng mở tại một Ngân hàng thương mại/Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối có kết nối đến Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV; và/hoặc
Indirect Investment Capital Account of the Client opened at a Commercial Bank/Branch of Foreign Bank licensed to trade and supply foreign exchange services connected to the Client's securities trading account opened at KBSV; and/or

(iii) Tài khoản lưu ký chứng khoán và tài khoản vốn đầu tư gián tiếp quản lý tiền thanh toán giao dịch chứng khoán của Khách Hàng tại Ngân hàng có kết nối đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán của Khách Hàng mở tại KBSV.
Custody account managing payment for securities transaction of the Client opened at Bank connected to the Clients securities trading account opened at KBSV.

(Sau đây được gọi chung là "**các giao dịch**")
*(Hereinafter collectively referred to as the "**Transactions**")*

17.2 Các giao dịch trên đây phải đáp ứng các điều kiện (i) được thực hiện phù hợp với quy định/hướng dẫn của KBSV về Dịch Vụ; (ii) được gửi từ Bloomberg UUID mà Khách Hàng cung cấp và đăng ký với KBSV tại Hợp Đồng này.
The Transactions mentioned above shall comply the following terms (i) to be performed in accordance with the Services instruction/regulation of KBSV; (ii) to be sent from Bloomberg UUID which the Client supplies and registers with KBSV herein.

17.3 *Việc cung cấp Dịch Vụ theo Hợp đồng này có thể bị tạm ngừng, thay đổi hoặc chỉnh sửa theo quyết định của KBSV, với điều* kiện là KBSV sẽ thông báo về việc tạm ngừng, thay đổi hoặc chỉnh sửa việc cung cấp Dịch Vụ trên website và/hoặc tại các địa điểm kinh doanh của KBSV trước khi áp dụng việc tạm ngừng, thay đổi hoặc chỉnh sửa đó.

The provision of the Services under the Agreement can be temporarily suspended, changed or amended by decision of KBSV, in condition that KBSV shall report to the Client about temporary suspension, change or amendment of provision of the Services on the website and/or at KBSV's business locations before applying temporary suspension, change or amendment.

17.4 Việc Khách Hàng đăng ký sử dụng dịch vụ theo Hợp đồng này không ảnh hưởng hoặc làm hạn chế quyền của Khách Hàng sử dụng các phương thức giao dịch chứng khoán khác đã được Khách Hàng đăng ký sử dụng và được KBSV cung cấp.

The registration of the Client to use Services under the Agreement shall not affect or restrict the Client's right on using other method of placing order registered with KBSV.

ĐIỀU 18: TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

ARTICLE 18: OBLIGATIONS AND COMMITMENTS OF THE CLIENT

18.1 Khách Hàng tại đây xác nhận đã tìm hiểu và nghiên cứu kỹ các quy định tại Hợp đồng này và hướng dẫn sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg tại KBSV. Khách Hàng cam kết tuân thủ tuyệt đối các quy định và hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ.

The Client hereby admits that the Client have read, researched and understood thoroughly the provisions of the Agreement and the instruction on using securities trading service via Bloomberg trading terminal at KBSV. The Client commits to comply strictly the provisions and instructions on using Services.

18.2 Khách Hàng tại đây nhận thức rõ và đồng ý rằng, việc giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg dựa trên nền tảng công nghệ do Bloomberg Finance L.P cung cấp. Bởi vậy, Khách Hàng hoàn toàn tự nguyện chấp nhận rằng việc bảo mật thông tin giao dịch chứng khoán của Khách Hàng hoàn toàn phụ thuộc vào hệ thống của Bloomberg Finance L.P cũng như việc kết nối từ hệ thống của Bloomberg đến hệ thống của KBSV. Khách Hàng tự nguyện chấp nhận mọi thiệt hại, rủi ro có thể phát sinh khi sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg tại KBSV do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách Hàng ảnh hưởng đến việc đặt lệnh giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg.

The Client hereby expressly acknowledges and agrees that the securities trading via Bloomberg trading terminal is based on the technology provided by Bloomberg Finance L.P. The Client is completely willing to accept that the security of the securities trading information of the Client entirely depends on the Bloomberg Finance LP system as well as the connection from the Bloomberg system to the KBSV system. The Client voluntarily accepts all damage, risk arising when using securities trading via Bloomberg trading terminal at KBSV due to system error or any third party's error or any act and manipulation of the Client that may affect the placing order via the Bloomberg trading terminal.

18.3 Khách Hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách Hàng sử dụng khi sử dụng dịch vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ.

The Client shall be obliged to apply all reasonable measures to ensure the safety and compatibility of the connected machines, equipment, system software, application software used by the Client when using the Services to control and prevent the unauthorized use of or access to the Services.

18.4 Đối với Khách Hàng không lưu ký tại KBSV, trước khi đặt lệnh giao dịch chứng khoán, Khách Hàng phối hợp với Ngân hàng Lưu ký nơi Khách Hàng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp ("Tài Khoản Tiền") và tài khoản lưu ký chứng khoán ("Tài Khoản Lưu Ký") để cung cấp thông tin số dư tiền/chứng khoán trong tài khoản lưu ký để KBSV cập nhật số dư phục vụ cho việc tự động kiểm soát số dư đặt lệnh giao dịch chứng khoán. Khách Hàng đồng ý rằng, việc Khách Hàng và/hoặc Ngân hàng Lưu ký không kịp thời cập nhật thông tin số dư tiền/chứng khoán dẫn tới việc lệnh của Khách Hàng không được chấp nhận hoặc không được tự động chuyển vào hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở GDCK. Trong trường hợp này, Khách Hàng đảm bảo và cam kết rằng KBSV được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm và thiệt hại (nếu có) xảy ra đối với Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba.

For the Client who has custody account at a Custody bank, before placing securities trading order, Client must coordinating with Custordian bank in order to provide KBSV information of cash/securities in Custodian account at the beginning of each trading day for the purpose of meeting the requirements for updating account balance, after that system will execute automatically checking securities balance on placing trading orders. Client agrees that the failure to submit or not submit timely the securities/money balances that leads to no account balance updated into the trading system of

KBSV, which means that the placing orders of Client shall not be accepted or shall not be automatically transmitted to the trading system of the Stock Exchanges. In this case, KBSV will be fully exempted from all liability and damages (if any) caused to Client and/or third party.

18.5 Khách Hàng tại đây đồng ý rằng các chứng từ điện tử là bằng chứng pháp lý về việc Khách Hàng đã thực hiện giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg. Các chứng từ điện tử có giá trị tương đương với chứng từ giấy có chữ ký hợp lệ của người đại diện có thẩm quyền của Khách Hàng.

The Client hereby agrees that Electronic record shall be the evidence to prove that the Client executed a securities transaction via the Bloomberg trading terminal. Electronic record shall have legal validity equal to hard copies with valid signature of authorized person of the Client.

18.6 Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật các Thông tin Bloomberg của Khách Hàng. Khách Hàng chấp nhận rằng bất cứ lệnh giao dịch hoặc yêu cầu nào được gửi đến KBSV từ Mã hiệu của Tiểu khoản trên Bloomberg và Bloomberg UUID của Khách Hàng đều được KBSV xem là lệnh hoặc yêu cầu giao dịch do chính Khách Hàng trực tiếp tạo ra và Khách Hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các lệnh giao dịch hoặc yêu cầu này, ngay cả đối với các lệnh hoặc yêu cầu giao dịch được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). KBSV không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, yêu cầu hoặc giao dịch nào như vậy.

The Client shall be obliged to secure the confidentiality of the Client's Bloomberg information. The Client accepts that any orders or requests sent to KBSV from the Permissioned Account Code on Bloomberg and Bloomberg UUID of the Client shall be considered as orders or requests made directly by the Client and the Client shall be completely liable for the accuracy, truthfulness and legality of such orders or requests, even for orders or requests for transactions submitted negligently or unwillingly or exceeding transaction limit (if any). KBSV shall be not obliged to check, discover, amend, prevent or stop any such orders or transactions.

18.7 Khách Hàng tại đây cam kết Bloomberg UUID của Khách Hàng được kê khai tại Hợp Đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Khách Hàng và chịu mọi trách nhiệm nếu có bất cứ sự gian lận, giả mạo nào.

The Client hereby commits that the Client's Bloomberg UUID as set out in the Agreement is legally owned by the Client and the Client shall be completely liable for any fake or fraud.

18.8 Khách Hàng hợp tác và cung cấp đầy đủ, chính xác tất cả thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của Khách Hàng và kịp thời thông báo cho KBSV khi có sự thay đổi các thông tin đó. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi Khách Hàng đã nhận được xác nhận của KBSV.

The Client shall cooperate and provide totally and accurately all information related to the use of securities trading service via Bloomberg trading terminal of the Client and promptly notify KBSV when the information changed. The change of information shall be only valid after the Client receives confirmation from KBSV.

18.9 Khách Hàng thường xuyên, trực tiếp kiểm tra diễn biến tài khoản giao dịch chứng khoán và kịp thời phản ánh cho KBSV những sai sót phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch Vụ.

The Client regularly and directly checks the change of the securities trading account and promptly notify to KBSV errors incurred during the use of the Services.

18.10 Trong trường hợp Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng chống rửa tiền thì KBSV hoàn toàn có quyền từ chối cung cấp Dịch Vụ, đồng thời có quyền phong tỏa Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu cơ của quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

In the event that the Client using the Services has sign of violating the Vietnamese law on prevention of money laundering, KBSV shall have the right to refuse to provide the Services and also have the right to freeze the securities trading account of the Client opened at KBSV in accordance with Vietnamese law or the request of the competent authorities.

18.11 Khách Hàng có nghĩa vụ bồi thường cho KBSV bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào phát sinh do việc Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đủ các hướng dẫn của KBSV về việc sử dụng dịch vụ.

The Client shall be obliged to indemnify KBSV for any damage or losses incurred as the Client fails to perform or perform improperly according to the instructions provided by KBSV for the use of Services.

ĐIỀU 19: TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA KBSV

ARTICLE 19: OBLIGATIONS AND COMMITMENTS OF KBSV

19.1 KBSV không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng dịch vụ.

KBSV shall not undertake any commitment, guarantee or prioritization to transfer or execute successfully any securities transactions via the Bloomberg trading terminal of any clients when using Services.

19.2 Đối với các giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg, trong khả năng kiểm soát của mình, KBSV nhận thấy dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, KBSV có thể từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.
For securities transactions via the Bloomberg trading terminal, KBSV may, in its capacity to control, detect suspicious, abnormal or invalid signs, KBSV shall refuse to perform or verify, check before executing.

19.3 KBSV cam kết giữ bí mật mọi thông tin liên quan đến việc giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của Khách Hàng, trừ trường hợp việc tiết lộ này được sự cho phép của Khách Hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam.
KBSV commits to secure the confidentiality of all information relating to the Bloomberg trading terminal of the Client, except that such disclosure is permitted by the Client or required by the competent authorities and the Vietnamese law.

19.4 KBSV sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:
KBSV shall not be responsible for any errors, damages or losses to the Client arising directly or indirectly from any of the following events:

(a) Lỗi hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp hệ thống của KBSV từ chối thực hiện giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của Khách Hàng vì bất kỳ lý do nào.
Errors of the System or of any related technical devices, including cases in which KBSV System refuses to execute the Client's transactions via Bloomberg trading terminal for any reason.

(b) Việc sử dụng Dịch Vụ hoặc tiếp cận các thông tin được cung cấp qua cổng kết nối Bloomberg của những người được Khách hàng ủy quyền hoặc bất kỳ đối tượng nào khác trong bất kỳ trường hợp nào.
The use of Services or the access to information provided via Bloomberg trading terminal by the Client's authorized person or any other subject in any circumstance.

(c) Việc Khách Hàng và/hoặc Bloomberg cung cấp, xác nhận thông tin về Bloomberg UUID của Khách Hàng không đúng, dẫn đến bên thứ ba dùng những thông tin này để sử dụng Dịch Vụ hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ cung ứng.
The Client and/or Bloomberg provide, confirm information about Bloomberg UUID of the Client incorrectly, leading to the use of Services or access to the information that the Services provides by a third party.

Liên hệ

KB Securities

Trụ sở chính

A Tầng 16 &17, Tháp 02, Toà nhà Capital Place,
Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Hà Nội

T (+84) 24 7303 5333

F (+84) 24 3776 5928

W www.kbsec.com.vn

F www.facebook.com/kbsec.com.vn

H 19001711

Chi nhánh Hà Nội

A Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ,
Quận Ba Đình, Hà Nội

T (+84) 24 7305 3335

F (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh

A Tầng 21, số 93-95 đường Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

T (+84) 28 7303 5333

F (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn

A Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng,
Quận 1, TP Hồ Chí Minh

T (+84) 28 7306 3338

F (+84) 28 3910 1611